

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 429/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Lê Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: số C, ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: anh Phan Thiên P, sinh năm 1996; Địa chỉ: E, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. ông Lê Thanh M, sinh năm 1978. Địa chỉ: số C, ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1979. Địa chỉ: số C, ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà V: anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1990. Nơi ĐKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ liên hệ: 768, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Thanh M và bà Phạm Thị Thanh V đồng ý liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 2.280.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), trong đó gồm: tiền vốn vay là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng). Thời gian trả số tiền nợ nêu trên vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: do hòa giải thành nên được giảm 50% là 38.800.000 đồng (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu một nửa là 19.400.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Do bà Lê Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí 19.400.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lê Thanh M và bà Phạm Thị Thanh V có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 19.400.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi

